

Số: 853/QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng
ngân hàng đề thi kết thúc học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐHTTr ngày 06 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào.

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-ĐHTT ngày 25/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Tân Trào.

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-ĐHTT ngày 19/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Trường Đại học Tân Trào.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, KT-ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÂN TRÀO

PGS.TS Nguyễn Bá Đức

**QUY ĐỊNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-ĐHTTr ngày 15 tháng 10 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định cụ thể về việc xây dựng ngân hàng đề thi, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần đối với tất cả các hệ đào tạo của Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Đảm bảo việc dạy và học theo đúng nội dung đề cương chi tiết học phần, đáp ứng chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra các ngành đào tạo.

2. Đảm bảo việc ra đề thi nghiêm túc, đánh giá chính xác, khách quan, công bằng kết quả học tập và phân loại được trình độ của người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điều 3. Hình thức thi

Mỗi học phần xây dựng một hệ thống ngân hàng đề thi (bao gồm đề, đáp án, thang điểm) theo một hình thức thi thống nhất (tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận hoặc kết hợp các hình thức trên).

Hình thức thi của mỗi học phần phải thông báo công khai đến người học ngay khi bắt đầu giảng dạy học phần đó và đề thi phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, hình thức theo quy định.

Điều 4. Yêu cầu chung về ngân hàng đề thi

Ngân hàng đề thi là tập hợp bộ đề thi - đáp án (gọi tắt là bộ đề thi) hoặc bộ câu hỏi - đáp án (gọi tắt là bộ câu hỏi) phục vụ làm đề thi kết thúc học phần.

Bộ đề thi là sự tích hợp từ hệ thống câu hỏi, đáp án trong bộ câu hỏi và được Trưởng bộ môn phê duyệt. Bộ câu hỏi là hệ thống câu hỏi, đáp án được giảng viên xây dựng căn cứ trên đề cương, mục tiêu cụ thể của từng học phần theo thang mức độ nhận thức và được Hội đồng nghiệm thu của khoa/bộ môn thông qua.

1. Về nội dung

Nội dung đề thi/câu hỏi đề thi phải rõ ràng, mạch lạc, chính xác, đảm bảo tính khoa học, sát với nội dung đề cương chi tiết học phần, chương trình môn

học; theo đúng cấu trúc đề thi đã xây dựng trong đề cương chi tiết học phần. Đề thi phân loại được trình độ của người học, đảm bảo tính cập nhật và có thể sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.

Nội dung đề thi phải kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và các kỹ năng cần thiết của người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, kích thích tư duy sáng tạo và rèn luyện kỹ năng thực hành. Khuyến khích việc ra đề thi theo hướng mở để người học vận dụng các kiến thức đã học để trình bày, lý giải vấn đề theo chính kiến của cá nhân. Người học có thể sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo trong quá trình làm bài.

Khối lượng kiến thức trong mỗi đề thi phải tương ứng với số điểm và thời gian quy định cho mỗi học phần. Câu hỏi trong bộ đề thi không được trùng lặp.

Đáp án đề thi phải nêu được các yêu cầu cụ thể về kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được, có đủ đáp án và biểu điểm. Đáp án của đề thi tự luận yêu cầu chi tiết từ 0,25 điểm đến 1,0 điểm.

2. Về hình thức

Đề thi, đáp án phải được trình bày theo đúng mẫu quy định, có đầy đủ chữ ký của người ra đề, người phản biện đề và lãnh đạo khoa hoặc bộ môn. (*Phụ lục 1; Phụ lục 2*).

Nội dung đề thi, đáp án được trình bày bằng phông chữ Times New Roman. Cỡ chữ 14, lề trái 3cm, lề trên, dưới và phải 2cm, độ giãn dòng (Spacing) trên - dưới: 6pt, Line spacing: 1,2 lines. Đề thi và đáp án được in độc lập trên khổ giấy A4, đánh số trang nếu có từ 02 trang trở lên và sắp xếp số đề, đáp án theo số thứ tự tăng dần từ số 1 cho đến hết ngân hàng đề thi, xây dựng đáp án và biểu điểm cho từng đề thi.

Thống nhất tên file văn bản ngân hàng đề thi được đặt là tên học phần-Bộ môn không dấu. Ví dụ: Giao duc hoa nhap-GD mam non, Tin hoc dai cuong-Tin hoc, Tieng viet 1-GD Tieu hoc.

3. Về cấu trúc:

Đề thi được xây dựng dựa trên ma trận đề thi nhằm đảm bảo sự cân đối giữa các phần, khối kiến thức và các mức độ nhận thức (*Phụ lục 3*).

Điều 5. Thành phần tham gia xây dựng ngân hàng đề thi

1. Giảng viên biên soạn đề, phản biện ngân hàng đề thi

a) Giảng viên biên soạn đề thi phải là giảng viên giảng dạy có trình độ thạc sĩ trở lên, đã giảng dạy học phần ít nhất 1 lần (1 học kỳ).

b) Giảng viên phản biện đề thi là các giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, có thể đã tham gia hoặc chưa tham gia giảng dạy học phần đó nhưng phải có cùng chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành gần.

c) Mỗi học phần có thể có 1 hoặc 2 giảng viên biên soạn ngân hàng đề thi.

d) Mỗi ngân hàng đề thi có 2 giảng viên phản biện. Người phản biện ngân hàng đề thi có nhiệm vụ nhận xét về các nội dung của đề thi như: về thời gian làm bài, tính khoa học, tính chính xác, tính thực tiễn, tính vừa sức của đề thi, cơ cấu điểm thi....

e) Giảng viên biên soạn đề, phản biện ngân hàng đề thi phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp và tính bảo mật của bộ đề thi.

2. Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi

a) Hội đồng nghiệm thu do Trưởng khoa phê duyệt.

b) Hội đồng nghiệm thu do Trưởng bộ môn làm Chủ tịch hội đồng, cử một giảng viên thuộc bộ môn làm thư ký và các giảng viên khác trong bộ môn tham gia. Đối với các bộ môn trực thuộc trường thì Trưởng bộ môn làm Chủ tịch hội đồng.

c) Hội đồng nghiệm thu có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu các ngân hàng đề thi của bộ môn, kết luận của Hội đồng nghiệm thu là ý kiến kết luận cuối cùng, Hội đồng nghiệm thu chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa về toàn bộ nội dung đề thi đã nghiệm thu.

d) Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm bảo mật ngân hàng đề thi đã được tiếp xúc.

CHƯƠNG II. XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 6. Xây dựng ngân hàng đề thi tự luận

1. Đối với ngân hàng đề thi học phần được xây dựng dưới dạng bộ đề thi hoàn chỉnh với quy định cụ thể như sau: đối với học phần có 2 tín chỉ: xây dựng 8 đề thi; đối với học phần có 3 tín chỉ: xây dựng 10 đề thi; đối với học phần có ≥ 04 tín chỉ: xây dựng 12 đề thi.

2. Đối với ngân hàng đề thi học phần được xây dựng theo bộ câu hỏi:

Tối thiểu 10 câu hỏi/tín chỉ, hệ thống câu hỏi được phân rõ theo từng tín chỉ và các mức độ nhận thức (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá) và phải kèm theo cấu trúc đề thi đã quy định trong đề cương chi tiết học phần.

3. Thời gian làm bài thi: đối với học phần có 2 tín chỉ là 60 phút; đối với học phần có 3 tín chỉ là 90 phút; đối với học phần có ≥ 04 tín chỉ là 120 phút.

4. Các đề thi trong ngân hàng đề phải kèm theo đáp án và thang điểm tương ứng.

Điều 7. Xây dựng ngân hàng đề thi vấn đáp

Ngân hàng đề thi vấn đáp gồm nhiều đề thi đã được tổ hợp hoàn chỉnh. Từng đề thi trong ngân hàng được đánh số câu hỏi từ 1 đến n. Mỗi đề thi đồng thời là một phiếu bắt thăm để người học lựa chọn khi thi.

Số đề thi cho mỗi học phần quy định tối thiểu 10 đề/tín chỉ. Mỗi đề thi cần có hướng dẫn chấm và thang điểm đánh giá cụ thể cho từng mức.

Điều 8. Xây dựng ngân hàng đề thi thực hành

Đề thi thực hành cần nêu rõ nội dung thực hành cần kiểm tra. Số lượng đề thi cho mỗi học phần quy định tối thiểu 10 đề/tín chỉ.

Đề thi phải kèm đáp án và biểu điểm tương ứng. Đáp án phải rõ ràng, xác định các mức độ thực hành người học cần đạt được và có thang điểm đánh giá cụ thể cho từng mức.

Điều 9. Xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm

1. Thời gian thi trắc nghiệm cho mỗi học phần được quy định: ít nhất 15 phút/1 tín chỉ. Thời gian thi cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm từ 1,0 - 1,5 phút tùy theo đặc thù môn học và mức độ nhận thức trong ma trận đề thi.

2. Số lượng câu hỏi cho 1 đề thi học phần: đối với học phần có 2 tín chỉ: đề thi có 40 câu; học phần có ≥ 3 tín chỉ: đề thi có 50 câu.

3. Với mỗi học phần, giảng viên xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm với số lượng tối thiểu 60 câu/tín chỉ, trong đó phân định rõ tỉ trọng giữa các mức độ nhận thức (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá) theo từng tín chỉ và kèm theo cấu trúc đề thi.

Câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan gồm các dạng: câu nhiều lựa chọn (thiết kế 4 phương án trả lời và chỉ duy nhất có một phương án đúng), câu đúng - sai, câu điền khuyết và câu ghép đôi. Bộ đề thi có thể sử dụng dạng câu nhiều lựa chọn hoặc phối hợp câu nhiều lựa chọn với các dạng trắc nghiệm khác song phải đảm bảo xây dựng câu hỏi thi trắc nghiệm theo đúng kỹ thuật.

4. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng phối hợp với Trường bộ môn tổ hợp câu hỏi thành các đề thi trắc nghiệm gốc dùng làm đề thi trên máy vi tính

hoặc trộn thứ tự câu hỏi của đề thi trắc nghiệm gốc tạo thành các mã đề thi trắc nghiệm trên giấy, số lượng mã đề thi tùy thuộc vào số lượng thí sinh trong một phòng thi.

Đối với những học phần có tính chất đặc thù, các bộ môn có thể điều chỉnh số lượng đề/câu hỏi, thời gian làm bài so với quy định nêu trên và phải báo cáo Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng vào đầu học kỳ; có thể lựa chọn phối hợp các hình thức thi nêu trên nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, hình thức của đề thi theo quy định, thời gian làm bài phù hợp.

Điều 10. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi học phần

1. Đầu năm học, các khoa/bộ môn đăng ký hình thức thi, đăng ký số lượng các học phần để xây dựng ngân hàng đề và triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi đối với giảng viên của đơn vị;

2. Trưởng khoa/bộ môn phân công giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi và 02 giảng viên phản biện; ban hành quyết định kèm danh sách thành phần Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi của khoa/bộ môn;

3. Giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi, bộ môn góp ý;

4. Hội đồng nghiệm thu của khoa, bộ môn tổ chức nghiệm thu ngân hàng đề thi theo đúng quy định, duyệt và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính bảo mật và chất lượng của ngân hàng đề thi;

5. Giảng viên chỉnh sửa, hoàn thiện ngân hàng đề thi, trình Chủ tịch hội đồng nghiệm thu phê duyệt;

6. Trưởng khoa/bộ môn trực tiếp bàn giao hồ sơ nghiệm thu đề thi (gồm Biên bản phản biện đề thi, Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu) và ngân hàng đề thi cho Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng gồm 01 bản in có đầy đủ chữ ký và 01 bản file điện tử.

Điều 11. Đối với các hình thức thi khác

1. Đối với hình thức thi là bài tập lớn, tiểu luận tùy thuộc vào đặc thù của từng học phần, giảng viên quy định về cấu trúc, nội dung, hình thức, thời gian, cách đánh giá... cho phù hợp, gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước khi tổ chức thi 3 tuần.

2. Đối với các học phần mang tính chất đặc thù (ngoại ngữ, đi thực địa, rèn nghề, y dược...), việc quy định về thời gian thi, kết hợp các hình thức thi, số lượng câu hỏi của đề thi, đáp án/hướng dẫn chấm... do Trưởng bộ môn đề xuất, gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng vào đầu học kỳ.

CHƯƠNG III. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 12. Quản lý ngân hàng đề thi học phần

1. Quản lý ngân hàng đề thi

Ngân hàng đề sau khi nghiệm thu tại khoa/bộ môn được bàn giao cho lãnh đạo Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng. Phòng có trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân hàng đề theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thi, nếu cần bổ sung, chỉnh sửa ngân hàng đề thi, các Khoa/Bộ môn phải đề xuất và thực hiện theo đúng quy trình, hoàn thiện ngân hàng đề thi và báo cáo bằng văn bản gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước kỳ thi học phần 01 tháng.

Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và bảo mật các ngân hàng đề thi ở mức độ “Tối mật” theo quy định.

Điều 13. Sử dụng ngân hàng đề thi học phần

Đầu các kỳ học, các Khoa/Bộ môn gửi bản đăng ký hình thức thi các học phần do Khoa/Bộ môn giảng dạy cho Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng và công bố công khai hình thức thi cho người học được biết.

Đến kỳ thi, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tổ chức bốc thăm đề thi, tổ hợp, nhân bản đề thi, bàn giao đề thi cho cán bộ coi thi hoặc trợ lý các khoa/bộ môn theo lịch thi đã được duyệt.

Đề thi học phần được sử dụng cho kỳ thi chính, kỳ thi phụ, sinh viên học lại, học cải thiện điểm,...

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Trưởng các đơn vị trong Nhà trường tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể giảng viên về quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy định này được thực hiện kể từ năm học 2021-2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng để trình Hiệu trưởng xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục 1*(Dành cho các học phần thi bằng hình thức tự luận, vấn đáp, thực hành)***TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**
KHOA/BỘ MÔN ...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**NGÂN HÀNG ĐỀ THI****Học phần:****Hệ đào tạo:****Ngành:****Hình thức thi:****Số tín chỉ/học trình:****Thời gian làm bài:***(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)***ĐỀ SỐ 1****Câu 1: (điểm)****Câu 2: (điểm)**

...

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (...điểm)			
Câu 2 (...điểm)			
...			

ĐỀ SỐ 2

...

*Tuyên Quang, ngày.....tháng.....năm...***TRƯỞNG BỘ MÔN**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI RA ĐỀ/ĐÁP ÁN**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI PHẢN BIỆN 1**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI PHẢN BIỆN 2**
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI ĐỀ THI

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành:

Hình thức thi:

Số tín chỉ/học trình:

Thời gian làm bài:

(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)

I. Cấu trúc đề thi:

II. Ngân hàng câu hỏi đề thi học phần:

Tín chỉ 1

Câu 1: (... điểm)

Đáp án câu 1

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (...điểm)			

Câu 2: (... điểm)

Đáp án câu 2

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 2 (...điểm)			

...

Tín chỉ 2

...

Tuyên Quang, ngày.....tháng.....năm...

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI RA ĐỀ/ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2
(Dành cho các học phần thi bằng hình thức trắc nghiệm)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành:

Số tín chỉ/học trình:

Thời gian làm bài:

(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)

I. Cấu trúc đề thi:

II. Ngân hàng câu hỏi đề thi học phần:

Tín chỉ 1

A. Câu hỏi biết:

Câu 1. Phần dẫn.....

A.

B.

C.

D.

Câu 2. Phần dẫn.....

A.

B.

C.

D.

...

Câu 3. Phần dẫn.....

A.

B.

C.

D.

...

(Tùy theo nội dung của phần dẫn để chọn một trong các cách trình bày phần dẫn như trên)

B. Câu hỏi hiểu:

...

C. Câu hỏi vận dụng:

...

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1			

2			
3			
...			

Tín chỉ 2

...

Lưu ý: Số thứ tự câu hỏi đánh từ 1 đến hết theo từng học phần.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tuyên Quang, ngày...tháng... năm.....

NGƯỜI RA ĐỀ/ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA/BỘ MÔN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MA TRẬN ĐỀ THI

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành:

Số tín chỉ/học trình:

Thời gian làm bài:

Chương	Mức độ						Tổng số câu hỏi
	Biết/Hiểu		Vận dụng/phân tích		Tổng hợp/đánh giá		
	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	
							?
							?
							?
Tổng số câu hỏi	?		?		?		?

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tuyên Quang, ngày...tháng... năm....
NGƯỜI RA ĐỀ/ĐÁP ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

